

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256 /2021/DS-PT

Ngày 26 - 11 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLPT-DS ngày 27/7/2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 201/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: /2021/QĐ-PT ngày 27/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 2 (nay là ấp MH), xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Kim O:
Bà Trần Thị B, sinh năm 1950 (có mặt) (Giấy ủy quyền ngày 21/12/2020).

Địa chỉ: Ấp LH B (nay là ấp MH), xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T 1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, bà Trần Thị B – đại diện theo ủy quyền của nguyên

đơn chị Lê Thị Kim O trình bày:

Chị Lê Thị Kim O có tham gia hội do bà Lê Thị P làm đầu thảo, cụ thể như sau: Hội 3.000.000 đồng, mở ngày 20/01/2013, 03 tháng khui 01 lần, gồm 27 phần, chị O tham gia 01 phần, chưa hốt hội, đóng được 13 kỳ, mỗi kỳ 1.800.000 đồng với số tiền 23.400.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2021, các đương sự thống nhất số tiền hội bà P nợ chị O là 18.000.000 đồng, chị O yêu cầu bà P trả toàn bộ số tiền hội 18.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị P trình bày:

Bà thừa nhận chị O có tham gia đây hội đúng như bà B trình bày, bà thống nhất số tiền hội nợ chị O là 18.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng xin trả dần 03 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 600.000 đồng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim O.

Buộc bà Lê Thị P trả cho chị Lê Thị Kim O số tiền hội 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị P chậm thi hành việc trả tiền thì bà Lê Thị P còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị P phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Lê Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí 585.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3560 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 07/6/2021, bà Lê Thị P có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét cho bà được trả nợ dần, do hoàn cảnh gia đình bà rất nhiều khó khăn, chỉ có một mình bà là nguồn thu nhập chính, chồng bà đã mất.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Bà Lê Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin trả dần 03 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 600.000 đồng.

- Bà Trần Thị B – đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Kim O không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà P, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà P thừa nhận còn nợ nguyên đơn chị Lê Thị Kim O số tiền hui là 18.000.000 đồng; bà P kháng cáo yêu cầu được trả nợ dần, nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc thỏa thuận hợp đồng góp hui giữa hai bên không có xác lập hợp đồng bằng văn bản, chỉ có giấy hui nhưng được hai bên thống nhất thừa nhận có thỏa thuận về thời gian mở hui, loại hui, số tiền góp hui, số tiền hui còn nợ.

Bà P thừa nhận còn nợ chị O số tiền hui 18.000.000 đồng đến nay chưa trả; bà Lê Thị P yêu cầu được trả dần số tiền hui 18.000.000 đồng, mỗi tháng trả 200.000 đồng, 03 tháng trả 01 lần với số tiền là 600.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn, nợ tiền hui của nhiều hui viên, việc bẻ hui là do các hui viên khác, không phải lỗi của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị B - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Kim O không đồng ý cho bà P trả dần, yêu cầu trả 01 lần. Bà P kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới; việc trả nợ dần của bà P làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị O.

Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bà P là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim O.

Buộc bà Lê Thị P trả cho chị Lê Thị Kim O số tiền hội 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị P chậm thi hành việc trả tiền thì bà Lê Thị P còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị P phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Lê Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí 585.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3560 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004375 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang; xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các

điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CT;
- THADS huyện CT;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong